

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 03 -2022

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2021/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Quần Nham 1, xã Đồng Lợi, huyện Triệu sơn, Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Lê Đồng H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị T, anh H đều có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày giữa chị và anh Lê Đồng H đăng ký kết hôn ngày 27/9/2016 tại UBND xã Tân Ninh (nay là thị trấn Nưa), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đoàn tụ hạnh phúc được khoảng hơn 3 năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị T nhiều lần, nên chị không thể chịu được nữa. Sự việc trên cũng đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên nhủ nhiều lần, nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị T tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về phần con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 người con chung, tên các cháu là Lê Ngọc H, sinh ngày 25/6/2017 và cháu Lê Đồng Minh K, sinh

ngày 19/10/2019. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Hạnh tại khu phố 11, thị trấn Nura, huyện Triệu Sơn. Ly hôn nguyện vọng của chị T muốn được trực tiếp nuôi cháu Minh K, giao anh Hạnh nuôi cháu Lê Ngọc H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T làm công nhân tại công ty may Tám Lộc; Địa chỉ: Huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa mức lương trung bình từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ/ tháng.

Về tài sản và phần nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Đồng H trình bày vợ chồng đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện như chị T đã trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh, chị không cùng quan điểm sống, chị T không quan tâm đến gia đình chồng, con, khi anh H góp ý thì chị T hay cãi lại, không lắng nghe ý kiến của anh H và đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Anh H không đồng ý ly hôn. Mong muốn được đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh H trình bày vợ chồng có 02 người con chung, tên các cháu là Lê Ngọc H, sinh ngày 25/6/2017 và cháu Lê Đồng Minh K, sinh ngày 19/10/2019. Ly hôn anh mong muốn được nuôi cả 02 con là Ngọc H và Minh K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nghề nghiệp của anh H làm sơn nước, thu nhập bình quân từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ/ tháng, anh H xét thấy đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng hai con.

Về tài sản và phần nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh H; Về con chung: Giao cho chị T và anh H mỗi người nuôi 01 người con chung, anh, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng:* Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Đồng Hạnh cư trú trên địa bàn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Đồng H đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân N (nay là thị trấn Nura) huyện Triệu sơn, tỉnh Thanh Hóa trên

cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn số 42/2016, ngày 27/9/2016. Việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng anh chị không hòa hợp, anh, chị chưa thực sự yêu thương, quan tâm và chia sẻ với nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn này là nguyên nhân của va chạm khác, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị Nguyễn Thị T tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Anh H không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ, nhưng lại không có giải pháp để hàn gắn tình cảm, vợ chồng vẫn mỗi người ở mỗi nơi. Tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T xử cho chị T được ly hôn anh H.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Minh K, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc H, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có nguyện vọng được nuôi cả 02 cháu Ngọc H và Minh K, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 23/2/2022 Tòa án tiến hành xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị T và anh H. Tại buổi xác minh UBND thị trấn Nưa cho biết anh H và chị T hiện đã sống ly thân, chị T không còn ở địa phương. Vợ chồng anh H có 02 con chung, hiện nay các cháu đang ở cùng anh H, anh H làm nghề điện nước, điều kiện kinh tế bình thường. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị Th và anh H đều chính đáng, chị T và anh H đều có mức thu nhập và điều kiện kinh tế như nhau, anh chị có 02 người con, nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh K, anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Ngọc H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lê Đồng H.

Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh K, anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con, người trực tiếp nuôi con không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu bé, thì người không trực tiếp nuôi con có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0006386 ngày 28 tháng 12 năm 2021 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị Thẩm đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND TT Nưa
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

